**Lâm Ngữ Đường**

GÃ RÂU XỒM

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

**Lâm Ngữ Đường**

GÃ RÂU XỒM

**Lời mở đầu:**   
Đây là một truyện ngắn nguyên tác nhan đề Cầu Nhiêm Khách Truyện trích trong Thái Bình Quảng Ký, chương 193, của Đỗ Quang Đình (850 - 933) (cũng có nơi cho là của Trương Thuyết). Đỗ Quang Đình người huyện Tấn Vân, tỉnh Triết Giang, vốn là một đạo sĩ ở Ngũ Đài Sơn, làm quan Nội Cung Phụng nhà Đường, sau vào đất Thục. Dưới triều Vương Kiến ông làm Tử Quang Lộc Đại Phu, Luyện nghị Đại Phu. Sau khi Vương Kiến mất, dưới đời Hậu Chúa ông được phong làm Toàn Chân Thiên Sư, Vinh Chân Quan Đại Học Sĩ. Khi ông về hưu, ở ẩn tại núi Thanh Thành mất năm 84 tuổi.  
Truyện Cầu Nhiêm Khách rất được người Trung Hoa tán thưởng. Kim Thánh Thán cũng cho phút vui thứ 33 của cuộc đời là đọc truyện Cầu Nhiêm Khách. Kim Dung cũng viết một thiên tiểu luận về truyện này và cho rằng đây là truyện võ hiệp đầu tiên của người Trung Hoa. Nếu bạn nào đọc kỹ truyện Thiên Long Bát Bộ, trong đoạn Đoàn Dự luận về các loại hoa trà cho Vương Phu nhân nghe ở Mạn Đà Sơn Trang cũng có đề cập đến những nhân vật trong truyện này:  
“Vương phu nhân vẻ mặt đắc ý, nói:- Đoàn công tử, nước Đại Lý của cậu hoa trà rất nhiều, nhưng nếu so sánh với của ta chắc không thể bì kịp.Đoàn Dự gật đầu:- Những hoa trà loại này dân Đại Lý chúng tôi chẳng ai trồng cả.Vương phu nhân cười khanh khách:- Thật ư?Đoàn Dự nói:- Những người dân quê mùa tầm thường ở Đại Lý cũng biết các loại hoa này phẩm chất kém cỏi, trồng chẳng cao sang gì.Vương phu nhân mặt biến sắc, giận dữ nói:- Ngươi nói sao? Ngươi bảo hoa trà ta trồng là loại tục phẩm ư? Nói như thế chẳng hóa, chẳng hóa... khinh người quá lắm.Đoàn Dự nói:- Phu nhân tin hay không tin cũng tùy ở người.Chàng vừa nói vừa chỉ một cây hoa trà ngũ sắc trước lầu:- Giá thử như cây này, bà tưởng nó quí lắm ư. Hứ, đẹp thật, cái lan can này thật là đẹp, thật là đẹp.Chàng tấm tắc khen cái lan can đẹp mà hoa thì chẳng nhắc đến một câu khác nào người xem chữ viết, không nhắc đến chữ mà chỉ khen lấy khen để mực đen và giấy tốt.Cây hoa trà đó vừa trắng vừa đỏ, vừa tía vừa vàng, sắc hoa thật là rực rỡ, từ trước tới nay Vương phu nhân vẫn coi là trân phẩm. Nay thấy Đoàn Dự có vẻ xem thường nên lông mày bà nhướng lên, mắt lộ sát ý. Đoàn Dự nói:- Xin hỏi phu nhân, giống hoa này ở Giang Nam gọi tên là gì?Vương phu nhân hậm hực đáp:- Chúng tôi chẳng gọi tên gì đặc biệt, chỉ gọi là hoa trà Ngũ Sắc.Đoàn Dự mỉm cười:- Đại Lý chúng tôi có đặt cho nó một cái tên, gọi là Lạc Đệ Tú Tài (thư sinh thi hỏng).Vương phu nhân hừ một tiếng:- Cái tên sao khó nghe làm vậy, chắc ngươi tiện mồm đặt ra chứ gì. Cây hoa đẹp đẽ như thế sao lại giống gã thư sinh thi hỏng?- Phu nhân thử nhìn lại xem, cây hoa này cả thảy tất cả mấy màu.Vương phu nhân nói:- Ta đã đếm qua, cũng phải có đến 15, 16 màu khác nhau.Đoàn Dự nói:- Cả thảy đúng ra là 17 màu. Đại Lý có một loại hoa quí giá nổi tiếng tên gọi Thập Bát Học Sĩ. Đó là thiên hạ cực phẩm, trên cây có đủ 18 đóa hoa, mỗi đóa một màu khác nhau, hồng thì toàn hồng, tía thì toàn tía, không một mảy lẫn lộn. Nhưng cả 18 đóa hoa mỗi đóa hình trạng khác nhau, mỗi đóa một vẻ, nở thì cùng nở, tàn thì cùng tàn, phu nhân đã thấy bao giờ chưa?Vương phu nhân nghe qua thẫn thờ, lắc đầu:- Trên đời này lại có loại hoa như thế sao? Đến nghe nói tới ta cũng chưa nghe bao giờ.Đoàn Dự nói:- So với Thập Bát Học Sĩ kém một mức là Thập Tam Thái Bảo là 13 đóa hoa khác nhau trên cùng một cây. Rồi đến Bát Tiên Quá Hải là 8 đóa khác nhau một cây. Thất Tiên Nữ là 7 đóa. Phong Trần Tam Hiệp là ba đóa. Nhị Kiều là một trắng một đỏ hai đóa. Nói đến hoa trà là phải thuần sắc, nếu như trong đỏ có lẫn trắng, trong trắng lẫn tía thì là hạ phẩm rồi.Vương phu nhân bỗng nhiên đờ đẫn, nhìn về xa xăm, nói một mình:- Sao y không nói cho ta biết nhỉ?Đoàn Dự nói tiếp:- Trong Bát Tiên Quá Hải có cả hoa màu tía sậm và màu hồng nhạt, đó là Lý Thiết Quài và Hà Tiên Cô, nếu thiếu hai màu đó, dù là tám màu khác nhau cũng không được gọi là Bát Tiên Quá Hải mà gọi là Bát Bảo Trang, tuy cũng là danh chủng nhưng so với Bát Tiên Quá Hải còn thua một bậc.Vương phu nhân nói:- Nguyên lai như thế.Đoàn Dự lại tiếp:- Trở lại Phong Trần Tam Hiệp cũng có chính phẩm và phó phẩm. Nếu là chính phẩm, trong ba đóa thì đóa màu tía phải to nhất, đó là Cầu Nhiêm Khách, đóa màu trắng nhỏ hơn, đó là Lý Tịnh, đóa màu hồng nhỏ nhất nhưng cũng kiều diễm nhất đó là Hồng Phất Nữ. Nếu như hoa màu hồng lại to hơn hoa màu tía, hoa màu trắng thì là phó phẩm, hai đằng một trời một vực.Người ta đã bảo quen thuộc như đồ trong nhà mình. Trong nhà Đoàn Dự có tất cả những loại này nên chàng nói ra vanh vách đâu ra đấy. Vương phu nhân nghe thật thích thú thở dài:- Đến phó phẩm ta cũng chưa được nhìn qua nói gì chính phẩm!Đoàn Dự chỉ vào cây hoa trà ngũ sắc nói:- Còn loại hoa trà này, nếu luận về sắc so với Thập Bát Học Sĩ còn kém một, lại không thuần, nở thì khi sớm khi muộn, hoa thì đóa nhỏ đóa to. Chẳng khác gì Đông Thi giả nhăn mặt, học đòi làm Thập Bát Học Sĩ thì không xong. Vì thế chúng tôi đặt cho cái tên Lạc Đệ Tú Tài.” (Trích trong Thiên Long Bát Bộ, tập 2, trang 495-7 của Kim Dung. Viễn Ảnh xuất bản, Đài Bắc 1981)  
Cầu Nhiêm Khách được Lâm Ngữ Đường viết lại theo thể văn mới và đã từng được nhiều người dịch ra tiếng Việt. Bản dịch này chúng tôi căn cứ vào Trung Quốc truyền kỳ tiểu thuyết là một bản dịch qua chữ Hán của Trương Chấn Ngọc, do Đức Hoa xuất bản xã ấn hành năm 1980[1]. Các tài liệu về Đỗ Quang Đình trích trong phần phụ đính bộ Hiệp Khách Hành của Kim Dung do Minh Hà xuất bản năm 1979.  
   
\*  
\* \*  
**H**ôm ấy vào khoảng 9 giờ đêm. Lý Tịnh xõa tóc ngồi trên giường, tâm thần phiền não. Chàng là một thanh niên độ ngoài 30, thân hình cao lớn, vai rộng, ngực nở, dáng dấp hiên ngang. Lý Tịnh vừa ăn cơm xong, vươn người để những bắp thịt cuồn cuộn nổi lên như muốn phát tiết cái uất khí trong người. Chàng buồn bực vì trong lòng mang đại chí mà không có dịp nào thi thố.  
Sáng sớm nay, chàng đã đến bái yết quan trấn thủ Tây Kinh Dương Tố để trình lên một phương lược cứu nước. Khi thấy gã đường quan béo ị tỏ vẻ thờ ơ không nhìn nhõi gì đến phương sách của chàng, Lý Tịnh lặng yên không nói một lời.  
Hồi đó, hoàng đế đang cùng các phi tần nam du Kim Lăng, trao cho họ Dương trấn thủ Tây Kinh. Mang trọng trách như thế mà y nằm dài trên giường, mục hạ vô nhân. Mặt y chẩy xệ như một con heo, môi hơi trề ra, mắt hấp háy, cái mũi to sần sùi thở khìn khịt. Hai mươi mỹ nữ thanh xuân bưng trà và bánh kẹo, cầm phất trần đứng hầu hai bên. Những chiếc phất trần làm bằng lông đuôi ngựa trắng toát, phe phẩy xem ra thập phần an nhàn tự tại.  
Lý Tịnh đứng chờ trong lòng khó chịu. Hai mắt chàng sáng ngời, nghĩ đến xã tắc như một trái chín rục rụng lúc nào không biết. Loạn lạc nổi lên như ong, vậy mà nơi đây cái tảng thịt ấy vẫn vui chơi bằng gái đẹp, rượu ngon.  
Dương Tố liếc qua danh thiếp, giọng uể oải khó chịu:  
- Ngươi là ai?  
- Tôi là một người dân thường. Thế nhưng chẳng lẽ tướng quân không thèm tiếp một người học trò có chí khí, muốn thực hành. Đó đâu phải là lễ dùng tiếp đãi một kẻ sĩ.  
- Xin lỗi. Mời ngồi.  
Ngay lúc ấy, không biết từ đâu thốt ra một tiếng kêu khẽ đầy vẻ kinh ngạc và có tiếng vật gì rơi xuống đất. Lý Tịnh đưa mắt nhìn theo nơi phát ra tiếng động, chàng bắt gặp một thiếu nữ mảnh dẻ mặc áo hồng đang cúi xuống nhặt phất trần nhưng đôi mắt đen láy vẫn đăm đăm nhìn chàng.  
- Ngươi định xin ta điều gì?  
- Tôi chẳng xin gì cả. Đại nhân có muốn cầu điều gì chăng?  
- Ta ư?  
Dương Tố cau mặt lại khi nghe giọng chàng thanh niên có vẻ vô lễ.  
- Tôi muốn hỏi tướng quân có muốn điều gì chăng. Phương sách cứu nước, kẻ hiền tài chẳng hạn...  
- Phương sách à?  
Dương Tố trầm ngâm một giây, thở ra miễn cưỡng:  
- Đâu nào?  
Lý Tịnh rút từ trong bọc ra tập điều trần chàng đã dày công soạn thảo, đưa lên. Dương Tố cầm cuộc giấy để lên một chiếc kỷ thấp gần bên, hững hờ:  
- Còn gì nữa không?  
Lý Tịnh hơi sẵng giọng:  
- Chỉ có thế thôi.  
Và chàng cáo từ lui ra. Suốt thoi gian người thanh niên nói chuyện với Dương Tố, cô gái áo hồng nhìn chàng không nháy mắt. Ánh mắt hai người đã mấy lần chạm nhau. Khi Lý Tịnh xoay người để ra cửa, chiếc phất trần vẫn còn nằm trên mặt đất.  
Cuộc yết kiến Dương Tố không có gì vui nhưng chàng cảm thấy vui vẻ vì đã gặp được cô gái áo hồng. Cho đến bây giờ khi ngồi trên giường, hồi tưởng lại cô gái, người thanh niên bỗng dưng bật lên mấy tiếng cười.  
Thình lình có tiếng gõ cửa nhè nhẹ. Lý Tịnh bất giác giật mình tự hỏi giờ giấc khuya khoắt này còn ai đến thăm? Chẳng lẽ Dương Tố sau khi đọc cuốn sách của chàng? Hé cửa nhìn ra, chàng nhận ra một bóng người mảnh khảnh khoác một chiếc áo tơi, đầu trùm khăn, vai vác một cây gậy, một đầu lủng lẳng bọc vải.  
- Ngươi là ai?  
- Thiếp là ngươi tì nữ cầm phất trần trong Dương phủ - Ngươi con gái sẽ giọng - Thiếp vào nhà được không?  
Lý Tịnh sửa lại áo quần, mời cô gái vào. Thái độ thần bí và cách phục sức làm chàng ngạc nhiên. Nhìn kỹ, cô ta chỉ độ 18, 19 tuổi. Nàng cởi áo tơi để qua một bên. Lý Tịnh sững sờ nhìn thiếu nữ mỹ lệ trong bộ áo hoa chẽn và chiếc quần hồng. Cô gái cúi đầu, hạ chân hành lễ giải thích:  
- Xin tiên sinh tha lỗi cho. Hôm nay thiếp gặp tiên sinh khi người vào yết kiến Dương tướng quân và nhờ địa chỉ trên danh thiếp để lại nên thiếp biết được đến bái phỏng.  
- Thì ra là thế !  
Lý Tịnh thắt lại dây đai, nhìn ra cửa sổ vọng thám một lượt. Ánh mắt cô gái cũng đưa theo.  
- Lý tiên sinh, thiếp trốn đi đấy!  
- Trốn ư? Không ai đuổi theo sao?  
Ngươi con gái nở một nụ cười ngọt ngào và kiều mị:  
- Chàng đừng lo. Thiếp có một người bạn gái trẻ tuổi đang mong mỏi địa vị của thiếp nên thiếp đã nhượng cho y. Vả lại, Dương phủ nhiều ngươi, chắc chẳng ai để ý đến thiếp đâu. Tình hình trong phủ cũng như đất nước hiện nay, chẳng ai nghĩ đến việc trung với chủ. Nói thực ra ai cũng hận y, chỉ mong thu vét được chút nào hay chút ấy.  
Lý Tịnh moi cô gái ngồi vào chiếc ghế lành lặn nhất nhưng đôi mắt thiếu nữ vẫn đăm đăm nhìn chàng.  
- Lý tiên sinh, thiếp đã đọc bài viết của chàng!  
- Nàng đọc rồi ư? Nàng thấy sao?  
- Thiếp thấy thật uổng cho ngọc để ngâu vầy, đàn gẩy tai trâu.  
Lý Tịnh thấy cô gái nói chuyện thật thú vị:  
- Y không đọc đến ư?  
- Không!  
Qua ánh mắt, Lý Tịnh thấy nàng biểu lộ một con ngươi đầy trí tuệ, đôi mắt nhìn chàng như mỉm cười.  
- Vì thế nàng có ý định trốn đi, phải không?  
Cô gái khoan thai ngồi xuống ghế:  
- Để thiếp giải thích đôi lời. Ai ai cũng biết nước sắp mất, nơi nơi đại loạn, chỉ có cái xác biết đi ấy còn mê mê hồ hồ. Trong phủ ai ai cũng hiểu như thế nhưng chưa định được chủ ý đấy thôi.  
Ngừng lại vài giây, cô gái nói tiếp:  
- Thành ra số người bỏ trốn không phải là ít. Hôm nay vừa gặp chàng thiếp đã thấy đúng như ngươi thiếp hằng mong đợi.  
Lý Tịnh quan sát kỹ cô gái thấy nhan sắc tuyệt vời cũng chưa bì kịp với kế hoạch đào tẩu và đầu óc tinh minh, viễn kiến. Chàng biết rằng một khi chiến sự lan đến kinh đô, Dương Tố bỏ chạy hay bị bắt thì thân phận những cô gái như nàng sẽ ra sao. Nếu không bị loạn binh bắt được, ô uế vũ nhục thì cũng bị bán làm nô tì. Ngươi nàng dong dỏng, mắt hơi dài hơn ngươi thường. Gò má hơi cao nhưng khuôn mặt trái xoan càng làm tăng vẻ mỹ lệ.  
- Lý tiên sinh, chàng thử xem thân phận nữ nhi chúng tôi phải làm sao bây giờ?  
Giọng cô gái thoáng vẻ buồn.  
- Tôi quên chưa hỏi quí tính của cô nương?  
- Thiếp họ Trương.  
- Không có tên ư?  
Cô gái trầm ngâm chốc lát, trả lời với vẻ hơi phật ý:  
- Cứ gọi thiếp là Hồng Phất.  
Nàng nhìn thẳng vào mặt Lý Tịnh:  
- Thiếp đã từng gặp hàng trăm, hàng ngàn người đến bái yết Dương tướng quân nhưng chẳng một ai được như chàng.  
Cô gái hiển nhiên có chủ ý ra đi không quay trở về và muốn kết duyên cùng Lý Tịnh. Lý Tịnh nếu không cáo tố nàng không thể không lấy nàng làm vợ.  
- Nàng có biết, tương lai sẽ rất nhiều gian khổ. Theo chân một võ nhân, nay nơi này mai nơi khác, hành quân chiến trận không một giờ phút an nhàn ư?  
- Điều đó, đọc phương sách của chàng thiếp đã hiểu rồi.  
- Chỉ mới gặp nhau một lần sáng nay mà nàng đã bằng lòng làm ngươi bạn suốt đời của ta sao?  
- Họ Dương thất lễ, chàng dám khiển trách y. Trước nay chưa ai có đảm lượng như thế. Thiếp vẫn hằng tự nhủ phải kiếm được một người lỗi lạc như vậy. Nếu chàng bằng lòng, thiếp quay về lo vài việc rồi trở lại.  
Lý Tịnh không một chút do dự, gật đầu. Khoảng một giờ sau cô gái trở lại. Lý Tịnh trong lòng thảng thốt, nửa phần hoan hỉ, nửa phần âu lo. Chàng là một ngươi khách giang hồ, dưới tay không một ai thân tín. Chốc chốc chàng lại nhìn ra cửa sổ xem động tĩnh, có ai đuổi theo không.  
Lạ thay, Hồng Phất lại rất trấn tĩnh, cặp mắt luôn luôn nhìn chàng tỏ ra nhu tình vô hạn. Lý Tịnh hỏi:  
- Nàng không có ai thân thích ư?  
- Không có ai, chẳng còn ai, nếu không đã chẳng phải đến ở Dương phủ. Thế nhưng lúc này thiếp thấy sung sướng vô cùng.  
Dù nàng không buột miệng nói ra thì trong đôi mắt những gì uẩn tàng, phấn khởi chứa chất trong nửa ngày qua cũng đã hiện lên tất cả.  
- Ta không có một chút danh phận gì, nàng biết không?  
- Nhưng chàng có hùng tâm vạn trượng sớm muộn gì cũng thành đại nghiệp.  
- Làm sao nàng biết?  
- Thì ở phương sách chàng đã viết.  
Lý Tịnh cười buồn, không phải vì chàng coi thường văn chương của chính mình. Chàng vẫn tự hào là người đọc nhiều hiểu rộng, thiên tư hơn người. Từ chiến lược tới cách điều binh chàng đều có phép tắc riêng, sáng suốt khác thường.  
- Phải rồi, ở phương sách của ta. Quả thực nàng yêu áng văn ấy ư?  
- Thật chứ, thiếp thích áng văn đó - hay nói đúng hơn, thiếp thích người viết áng văn đó nhưng Dương tướng quân đã không nhìn nhõi đến, thật là đáng tiếc.  
Nàng tiếp tục cho Lý Tịnh hay vì sao nàng yêu chàng, từ nghi biểu anh tuấn đến khuôn mặt vuông vức, dáng dấp hiên ngang, ngực nở vai rộng và đôi mắt trong suốt đầy tú khí. Cả người chàng toát ra không chỗ nào không uy võ, không hùng tráng.  
Mấy hôm sau, Lý Tịnh nghe đồn Dương Tố đang sai vệ sĩ đi truy tầm cô gái. Dẫu đó chỉ là chuyện thông thường, Lý Tịnh cũng bắt nàng phải cải nam trang, lên ngựa ra đi. Hồng Phất hỏi:  
- Bây giờ mình đi đâu?  
- Đến Thái Nguyên thăm một ngươi bạn.  
Vào thời buổi nhiễu nhương này, người đi đường xa quả thực nhiều nguy hiểm. Nhưng tin vào khả năng võ nghệ, Lý Tịnh không e ngại gì. Chàng đủ sức đánh bại 10 người miễn là không bị ám toán. Chàng là hạng người mang đại chí, hào hiệp dũng cảm, nhìn thấy nhà Tùy đang sụp đổ, nếu biết kết giao bằng hữu, nghiên cứu thời thế, địa hình để khi có cơ hội thì cử binh mưu đồ đại sự. Lúc bấy giờ những người như chàng không phải là ít và thường cải trang lữ hành, bí mật tìm kiếm anh hùng hào kiệt để làm bạn.  
Lý Tịnh cho ngựa chạy nước kiệu, vừa rong ruổi vừa hỏi:  
- Nàng có tin vào số mệnh không?  
- Chàng nói vậy nghĩa là sao?  
- Ta muốn hỏi nàng có tin vào thiên mệnh chăng. Ta có biết một thanh niên là con quan thái thú Thái Nguyên Lý Uyên. Ngươi bạn ta, Lưu Văn Tĩnh rất thân với y, đang cùng y bí mật trù hoạch để dụ cha y tham gia cử binh khởi sự. Lưu Văn Tĩnh kính phục y lắm, tin rằng y chính là Chân Long Thiên Tử.  
Hồng Phất kinh ngạc kêu lên:  
- Chân Long Thiên Tử?  
- Đúng thế !  
Đôi mắt Lý Tịnh trông thật nghiêm nghị, nói tiếp:  
- Nhất định có một ngày y sẽ lên ngôi hoàng đế. Y khí vũ bất phàm. Nàng có tin vào tướng pháp không?  
- Dĩ nhiên thiếp tin chứ. Nếu không thiếp đâu có theo chàng. Thế nhưng hình dáng y có gì đặc biệt khác người?  
- Ta cũng không biết nói thế nào đây. Có điều y rất anh tuấn, khôi ngô, hơn hẳn người thường nhưng không sao tả ra được. Một khi y bước vào nhà, nàng sẽ thấy ngay cái nghi biểu của y. Không biết từ đâu đến nhưng có cảm tưởng từ cái khí tương đế vương trời cho. Ta mong rằng nàng sẽ có dịp gặp y, lúc ấy sẽ biết lời nói của ta là thế nào.  
- Tên y là gì?  
- Lý Thế Dân. Người ta thường gọi y là Nhị Lang vì y là con thứ của Lý tướng quân.  
Lý Thế Dân - đó chính là người khai sáng ra Đường Triều, vị Hoàng Đế trong gần 1000 năm qua được toàn dân sùng bái, con người bao gồm cả uy dũng, trí tuệ, nhân đức. Ông ngồi trên ngai vàng mấy chục năm, của một thời đại thái bình, thịnh vượng. Những người như thế có thể do tướng pháp mà nhìn ra được. Đó phải là một người phi thường và có thể lập nên công nghiệp phi thường thì ắt phải có một uy nghi phi thường.  
Lý Tịnh và Hồng Phất trọ lại một tiểu điếm ở Linh Thạch. Căn phòng bày biện gọn ghẽ. Tại một góc, trên bếp lửa bừng bừng, một nồi đồ ăn tỏa khói nghi ngút. Hồng Phất đã bỏ nam trang đang chải lại mái tóc dài. Tóc nàng chảy xuống giường và Lý Tịnh thì đang tắm cho ngựa ngoài sân.  
Ngay lúc ấy, một người có bộ râu xồm đỏ hung, thân hình tầm thước, cưỡi trên một con lừa gầy gò đi vào trong quán. Y chẳng tỏ ra lễ phép, cũng không buồn để ý đến có đàn bà ở trước mặt, quẳng cái túi da lên nền đất để làm gối rồi nằm duỗi dài cả hai chân nhưng đôi mắt lóng lánh nhìn chăm chăm vào Hồng Phất khiến cho Lý Tịnh phải bực mình. Tuy nhiên chàng thản nhiên chải bờm ngựa, chỉ đưa mắt liếc ngang người khách lạ.  
Hồng Phất cũng để mắt nhìn y mấy lần thấy y mặc một bộ quần áo da, một chuôi đao thò ra khỏi thắt lưng. Y toát ra một thần thái uy nghiêm khiến người ta không thể xúc phạm. Vì thế nàng lấy tay vén mái tóc nghiêng người ra hiệu cho Lý Tịnh đừng nổi nóng, cũng đừng để ý đến y làm gì.  
Khi chải đầu xong, nàng đi lại trước mặt người khách lạ, ôn tồn hỏi thăm tên tuổi. Người lạ từ từ nhỏm dậy cho hay y họ Trương, hàng thứ ba. Hồng Phất dịu dàng:  
- Thiếp cũng họ Trương, vậy hóa ra mình là chỗ họ hàng nhỉ.  
- Cô thứ mấy?  
- Thiếp là lớn nhất!  
- Vậy ta sẽ gọi nàng là Đại muội muội. Hôm nay gặp được một cô em cùng họ. Thật đáng  
mừng.  
Đến đây, Lý Tịnh bước vào nhà. Hồng Phất gọi:  
- Lý Tịnh, lại đây chào Tam ca.  
Người khách lạ thái độ thật niềm nở, ngôn ngữ ngọt ngào, cử chỉ thật là đắc thể, tỏ ra một tay giang hồ lịch duyệt. Y đưa mắt nhìn qua hai người và như đã biết rõ tất cả mọi việc của cặp vợ chồng trẻ. Lý Tịnh cũng nhìn qua y biết y cũng thuộc giới như mình. Chàng cũng mong gặp được người như thế để có thể cùng nhau đối ẩm, đàm luận cho thống khoái, sảng trực không phải câu nệ như những ngươi thường gặp hàng ngày. Những người như thế là người khi thời cơ đến có thể cùng nhau mưu việc lớn, sát cánh chung vai, đồng cam cộng khổ chung sức đối phó với kẻ thù.  
Gã râu xồm hỏi:  
- Nồi đang nấu gì thế?  
Hồng Phất đáp:  
- Thịt cừu.  
- Ta đói rồi.   
Nghe vậy, Lý Tịnh vội đi ra mua vài chiếc bánh nướng để cùng ăn trưa. Gã râu xồm rút dao găm cắt thịt, còn xương đút cho con lừa gặm chẳng e ngại gì. Y quay sang Hồng Phất:  
- Các ngươi quả là một cặp vợ chồng hạnh phúc. Nghèo mà vui, phải không? Cô làm sao kiếm được anh chàng này đây? Để ta thử đoán xem nhé? Các ngươi nhất định không phải chính thức kết hôn mà ắt từ đâu dẫn nhau trốn đến đây. Ta nói có đúng không? Không đúng ư? Đại muội muội đừng lo.  
Giọng gã râu xồm nghe thật thân thiết. Lý Tịnh không chớp mắt nhưng trong lòng hơi lo vì chẳng hiểu sao y lại biết rõ như thế. Từ dung mạo ư? Hay do những móng tay dài của Hồng Phất nói lên cái bí mật của hai người, tỏ ra nàng vốn từ một nơi giàu có?  
- Có lẽ anh nói đúng đấy !  
Lý Tịnh nói xong cười ha hả, mắt chàng và gã râu xồm chạm nhau. Muốn tìm hiểu gã có mưu đồ gì, chàng nói tiếp:  
- Nàng bỏ trốn theo tôi chính như anh nói. Có điều nàng không phải là một nữ nhân tầm thường mà biết rằng thiên hạ sắp có một cơn hồng thủy.  
- Hồng thủy ư?  
Mắt gã đảo quanh bốn bề.  
- Ấy chỉ là một ẩn dụ !  
Gã râu xồm nhìn sang Hồng Phất không dấu được vẻ kính phục.  
- Các ngươi từ đâu đến?  
- Từ kinh đô.  
Lý Tịnh điềm nhiên nói thật mắt không rời người khách lạ.  
- Có rượu không nhỉ?  
- Bên kia đường có một quán rượu.  
Gã râu xồm đứng lên đi ra. Hồng Phất không hiểu ý của Lý Tịnh:  
- Sao chàng nói cho y biết tất cả vậy?  
- Em đừng lo. Giang hồ hảo hán so với bọn làm nghề quan lại nghĩa khí hơn nhiều, mới gặp y nhưng anh biết rằng có thể tâm đầu ý hợp.  
- Lúc y cắt thịt anh không có ở đây. Y lấy thịt mà chẳng thèm hỏi em lấy một tiếng rồi đặt  
chỗ còn thừa lên bàn chẳng khác gì của y không bằng.  
- Đó chính là chỗ hay của hắn. Nếu như hắn thật khiêm cung, giả thân mật thì anh lại chẳng coi y ra gì. Những ngươi như thế không thể đánh giá chỉ qua miếng thịt. Xem ra y có vẻ mến em đó!  
- Thiếp cũng thấy như thế!  
Gã râu xồm mua rượu về. Mặt gã đỏ, mỗi lần y nói những gân hai bên cổ lại nổi lên. Thanh âm khề khà trầm xuống nhưng lời ăn tiếng nói vẫn rành mạch, không tỏ vẻ say sưa. Luận về các nhóm đang khởi sự hắn chẳng ca tụng ai dường như chẳng ai xứng đáng. Lý Tịnh nghe nhưng lòng vẫn suy nghĩ. Y nhất định cũng là người đang mưu đồ đại sự. Muốn thử lại cái ý thức của y, chàng hỏi:  
- Anh xem Dương Tố thế nào?  
Gã râu xồm vụt phóng lưỡi dao xuống mặt bàn, cươi ha hả một tràng dài. Lưỡi dao cắm ngập vào gỗ, rung bần bật, ánh sáng lấp lánh một lúc lâu mới ngừng lại:  
- Nói tới y làm gì?  
- Để xem ý kiến của anh về hắn thế nào?  
Lý Tịnh thuật lại cho y việc chàng yết kiến họ Dương rồi cùng Hồng Phất trốn đi kể lại một lượt.  
- Các ngươi bây giờ định đi đâu?  
- Chúng tôi tính đi Thái Nguyên, tạm ẩn nơi đó một thời gian.  
- Ngươi nghĩ có được không? Ngươi có biết Thái Nguyên có một kỳ nhân?  
Lý Tịnh nói là chàng có biết một người tên Lý Thế Dân, ai ai cũng cho là chân long thiên tử.   
- Ngươi nghĩ người đó như thế nào?  
- Y quả thực không phải tầm thường.  
Gã râu xồm bỗng dưng mặt đanh hẳn lại. Một lát sau, y hỏi:  
- Liệu ta có thể gặp y một lần được không?  
- Tôi có một người bạn tên Lưu Văn Tĩnh đối với y thân lắm, có thể nhờ y giới thiệu. Nhưng sao anh lại muốn gặp y?  
- Ta có tài xem tướng ít khi sai.  
Lý Tịnh không nghĩ đến việc hai người chỉ gặp nhau một lần mà có thể biết được mệnh vận của người kia. Hai người ước định sẽ lên đường đi Thái Nguyên sáng sớm hôm sau, và sẽ gặp nhau tại cầu Phần Dương. Gã râu xồm nhất định giành trả tiền phòng nói là làm quà cho cô em họ.  
Sau đó gã leo lên lưng con lừa gầy còm đi mất. Khi hai người quay về phòng trọ, Lý Tịnh nói với vợ:  
- Ta tin rằng y nhất định đòi gặp chân long thiên tử hẳn phải có một nguyên nhân trọng đại. Y quả thật là một người lạ lùng.  
Đến giờ hẹn, Lý Tịnh gặp gã râu xồm, cùng nhau ăn sáng trong không khí mờ mờ sương phủ của đất Phần Dương rồi lên đường tới Lưu gia. Suốt quãng đường, hai người không nói một câu nhưng cảm thấy thật thân tình, tưởng như tình giữa hai người cùng chí hướng. Lý Tịnh thân thể khôi ngô, hùng tráng còn gã râu xồm thì hành động sảng khoái, lanh lẹ như một kiếm khách lành nghề, hai chân như đầy khí lực, đi hàng trăm dặm xem như trò chơi. Lý Tịnh nghĩ đến kẻ được mệnh danh là chân long thiên tử:  
- Anh tin vào tướng diện ư?  
- Cốt cách, khí sắc của một con người là biểu hiện của cá tính. Mắt miệng, mũi, cằm, tai đều có mang tinh thần và khí lực trong đó lại thêm khí sắc đậm nhạt, nông sâu - cái gì cũng nói lên được lẽ gặp gỡ, sự thành tựu của con người. Cũng giống như một cuốn sách vậy, có điều ngươi phải biết cách đọc mà thôi. Con người mạnh hay yếu, giảo hoạt hay thành thực, quyết đoán, tàn nhẫn, cơ mẫn, trí trá đều có thể nhìn thấy được. Cái học vấn ấy rất thâm ảo cũng vì cá tính con người là cái gì phức tạp nhất trên đời, phối hợp ngang dọc đủ mọi chiều.  
- Nói thế khi sinh ra con người đã có số mệnh rồi sao?  
- Cũng không sai hẳn. Không ai có thể chạy khỏi số mệnh cũng như không ai có thể thoát khỏi cái cá tính riêng của mình. Không có thể có hai người khuôn mặt hoàn toàn giống nhau. Con người trong lòng nghĩ gì thì ngoài mặt hiện ra như thế. Không sai một li. Con người sống trên đời, có những việc xảy đến nhưng từ bên ngoài thì ít mà tự mình mời lại thì nhiều.  
Càng đến gần nhà họ Lưu, Lý Tịnh thấy gã râu xồm càng tỏ vẻ bồn chồn, hơi thở xem chừng dồn dập. Tới cổng Lưu gia, Lý Tịnh tiến vào trước nói:  
- Tôi có một người bạn, người ấy muốn được gặp Lý Nhị Lang. Y là một ngươi xem tướng nổi tiếng, hiện đang đứng chờ trước ngõ.  
Lưu Văn Tĩnh nói:  
- Xin mời vào ngay.  
Lý Tịnh đi ra mời gã râu xồm vào nhà. Lúc đó, Lưu Văn Tĩnh và Lý Thế Dân đã đồng mưu khởi sự nên khi nghe đến người giỏi xem tướng, biết được mệnh vận thì rất muốn gặp. Khi gã râu xồm vào đến nơi, Lưu Văn Tĩnh mời ngồi nghỉ, một mặt dặn người làm cơm trưa và một mặt sai gia nhân đi mời Lý Thế Dân đến.  
Chẳng mấy chốc, gã râu xồm nhìn thấy một thanh niên đến, trên người khoác chiếc áo da, đầu ngẩng thẳng, thân thể cao lớn, mặt vui vẻ, nhiệt thành, nếu chỉ bảo là đẹp trai thì chưa đủ. Khi y vừa đến tưởng như có ánh sáng tỏa ra chung quanh, tuy mắt không đảo qua nhưng không vật gì trong nhà mà không nhìn thấy. Mũi y thẳng , sống mũi nổi cao, đầu mũi nhọn, ria mép đỏ và vểnh lên trông tưởng như có thể treo một cánh cung mà không rớt. Lý Tịnh thấy gã râu xồm mắt như chim ưng rình mồi, không rời nhìn ngươi thanh niên cao lớn này để đánh giá. Sau cơm trưa, gã nói với Lý Tịnh:  
- Giá như có người bạn đạo sĩ của ta ở đây thì hay biết mấy.  
Nói ra tưởng như khó tin nhưng khi hai người ra về, mặt gã râu xồm khác hẳn tưởng như có ai mới đánh y một trận, khiến y cúi đầu ủ rũ, tâm địa bất an. Lý Tịnh hỏi:  
- Anh xem Lý Thế Dân thế nào?  
Liên tiếp hỏi mấy lần không thấy y trả lời. Mãi về sau, gã râu xồm mới lẩm bẩm trả lời mà tưởng như nói một mình:  
- Xem chừng tám chín phần mười y chính là chân long thiên tử rồi. Nhưng cũng phải để người bạn đạo sĩ của ta xem lại đã. Hiện giờ ngươi trọ ở đâu?  
Lý Tịnh cho hay họ định ở tại một tiểu điếm nọ.  
- Vậy thì các ngươi theo ta.  
Gã râu xồm dẫn Lý Tịnh đến trước một quán trọ sang trọng. Y đi vào một lát sau trở ra đưa cho Lý Tịnh một bao giấy, trong đựng toàn bạc vụn ước chừng 3, 40 lượng. Gã nói:  
- Đem cái này về mướn cho cô em ta một căn phòng cho tốt nhé.  
Lý Tịnh bất giác giật mình.  
- Đừng giữ ý làm chi. Cầm lấy.  
Lý Tịnh hỏi:  
- Anh mới lấy của người ta đấy ư?  
Gã râu xồm nghe vậy cười rộ:  
- Chủ quán này là bạn ta, ngươi không tin ư? Ta đã dặn y rồi, bất cứ lúc nào ngươi cần cứ việc tới lấy thêm. Ta biết hoàn cảnh các ngươi hiện nay không lấy gì làm khá giả, ta không muốn đại muội muội phải khó khăn. Ta cũng chắc ngươi không ở đấy lâu. Hãy tới Lạc Dương ở với ta. Một tháng nữa ta sẽ chờ các ngươi tại đó.  
Gã ngửng đầu lên, bấm ngón tay tính toán một hồi:  
- Ngày mồng 3 tháng 2, ta về rồi đấy. Ngươi đến một chuồng ngựa ở phía đông, bên cạnh có một quán rượu nhỏ thì sẽ thấy con lừa của ta và một con la buộc ở bên ngoài thì nghĩa là ta và bạn ta đang ở trên lầu, cứ việc lên thẳng là gặp.  
Về tới tiểu điếm, gã râu xồm cũng chưa có ý từ giã mà lại cùng Lý Tịnh vào trong quán. Y đối đãi với Hồng Phất chẳng khác gì em ruột, đối với Lý Tịnh chẳng khác gì anh em. Tối hôm đó, y sai dọn một mâm thịnh soạn mời vợ chồng Lý Tịnh cùng uống, chẳng có ý gì muốn ra đi. Cứ thế ba ngươi uống rượu mãi tới khuya.  
- Đại muội muội, cô đừng ngại gì cứ đi ngủ trước.  
Y chưa có vẻ muốn đi mà cũng chẳng tỏ vẻ mỏi mệt. Hồng Phất lên giường rồi, mắt mở không ra mà gã cũng vẫn chưa đi. Tới khi trời sáng, Lý Tịnh cũng mệt quá nằm gục xuống bàn mà gã vẫn một mình nói thao thao bất tuyệt. Trời sáng hẳn, gã râu xồm đánh thức Lý Tịnh dậy:  
- Ta đến Ngũ Đài Sơn trước, mồng 3 tháng 2 sẽ về Lạc Dương. Ngươi nhất định không được quên nhé, đến lúc đó mang đại muội muội tới.  
Đúng kỳ hạn, vợ chồng Lý Tịnh đến Lạc Dương, tìm quán rượu đã chỉ. Thoạt nhìn thấy ngay hai con vật buộc ở bên ngoài, nên bước lên lầu.  
- Ta biết thể nào các ngươi cũng đến.  
Gã râu xồm đứng dậy đón và giới thiệu hai người với một đạo sĩ, ngươi đạo sĩ mà y bảo là tinh nghiên pháp thuật, thiên văn, tướng pháp có cái sở học có thể quyết định được họa phúc và những việc vô hình. Ông ta rất ôn hòa, nói rất ít, và chăm chú quan sát để đánh giá vợ chồng Lý Tịnh nhưng không để cho hai người biết. Tuy trầm tĩnh nhưng ông ta rất nhiệt tình.  
Đột nhiên ông ta nói với Lý Tịnh:  
- Ông là người trọng võ khinh văn.  
- Quả đúng thế. Thời này cần võ lực hơn là sách vở.  
Đạo sĩ mới nói một câu đã đúng khiến Lý Tịnh không khỏi kinh ngạc. Chàng vốn dĩ là người bác lãm quần thư và thuở mới 16, 17 chọn đường văn hay đường võ đã phải tính toán rất nhiều.  
Gã râu xồm lúc ấy mới dẫn hai người tới một căn phòng nói rằng:  
- Các ngươi cứ ở lại đây, nhất định an toàn vô sự, không phải e ngại gì cả. Cái quán này là của ta, trên lầu sẵn tiền, các ngươi tùy ý muốn tiêu bao nhiêu thì tiêu. Hãy mua cho muội muội vài món đồ.  
Thế là Lý Tịnh ở lại trên lầu của tửu quán. Gã râu xồm thường lui tới thăm hỏi, hai người ngồi nói chuyện hồi lâu, bàn luận về chuyện dùng binh đánh trận, khiến cho Lý Tịnh được ích lợi không phải là ít. Cũng chính đó là binh pháp sau này Lý Tịnh dùng trong chiến trận, tinh diệu phi thường. Những điều hai người nói chuyện không phải là chuyện nóng máu hung hăng mà là biết địch, tìm chỗ yếu điểm, một lần tấn công là xong. Cũng như đánh rắn phải đập đầu chứ không đối địch diên trì lấy bao vây làm cho địch khốn đốn. Cứ như thế hai người thảo luận, nghiên cứu, thường tới quá nửa đêm. Còn người đạo sĩ thì đêm đêm quan sát tinh tượng đất Thái Nguyên, tìm xem việc tinh đẩu hội hợp như thế nào, khí sắc mây biến hóa ra sao. Chuyện đó cả gã râu xồm lẫn Lý Tịnh đếu không am tường.  
Vài mươi ngày sau, đạo sĩ nói muốn đến gặp Lý Thế Dân.  
Gã râu xồm nói:  
- Xin người bạn của ngươi giới thiệu cho gặp Lý Thế Dân được chăng? Ta muốn y nói cho ta biết rốt ráo Lý Thế Dân có thực là chân long thiên tử hay không? Một lời của y nói ra thì mọi sự đều quyết định được cả.  
- Nếu như y thực là chân long thiên tử, thì anh định sao? Đánh nhau với y chăng? Hay liên hợp với y?  
Gã râu xồm đáp:  
- Ta không tranh giành với vận mệnh.  
Lý Tịnh hỏi tiếp:  
- Thế liên hợp với y ư?  
Gã râu xồm hiểu ý, cươi ha hả. Y đưa ra một câu ngạn ngữ:  
- Đồ ngốc. Thà làm đầu gà, đâu làm đuôi trâu.  
Thế là cả bọn kéo đến Thái Nguyên. Tới nơi, họ giới thiệu với Lưu Văn Tĩnh đạo sĩ là người xem được tinh tướng đoán việc vị lai. Lưu Văn Tĩnh lúc ấy đang cùng bạn đánh cờ, nên mời đạo sĩ ngồi xuống tiếp người bạn, còn y đứng dậy viết một phong thư, cho người đi mời Lý Thế Dân sang xem. Gã râu xồm cùng Lý Tịnh đứng một bên quan chiến.  
Một lát sau, Lý Thế Dân đến, bình thản ngồi xuống bên cạnh, không nói một lời. Đó chính là phép xem đánh cờ. Gã râu xồm lấy tay khều Lý Tịnh. Thời ấy là lúc anh hùng thiên hạ mang đao, đeo kiếm nhưng chân long thiên tử so với người thường cũng có khác. Đạo sĩ tuy để hết tinh thần vào bàn cờ trước mặt, nhưng thực ra là đang quan sát người có chân mệnh đế vương kia không sót một hơi thở, để xem cái cái khí tượng hơn người ở chỗ nào ngõ hầu tính toán, trù liệu.  
Lý Thế Dân điềm nhiên ngồi coi, hai vai xuôi xuống, hai tay để trên đầu gối. Mắt y chăm chú nhìn vào bàn cờ, đôi lông mày đen nhánh thỉnh thoảng động đậy, hai mắt như có ánh sáng chiếu ra, tưởng chừng nhìn xuyên qua mọi việc. Chừng năm phút sau, đạo sĩ lấy tay đẩy bàn cờ ra, nói với Lưu Văn Tĩnh:  
- Thế cờ này thua hẳn rồi, nhất định như thế. Không có cách gì cứu vãn được. Con tốt của ông đi hay lắm, đi thật hay, tôi không bì kịp.  
Trên thực tế, bàn cờ chưa có gì nguy ngập như lời đạo sĩ nói là không phương cứu vãn, nhưng xem chừng y không muốn phí thêm khí lực, nên đứng dậy, thở dài một tiếng.  
Ba người khách hướng về chủ nhân cáo từ rồi ra đi.  
Đến bên ngoài, đạo sĩ nói với gã râu xồm:  
- Ngươi thua thật rồi. Người có chân mệnh đang ngồi trong đó. Không nên để phí khí lực. Bất quá, ngươi nên đi tìm phương khác mà chinh phục.  
Lần đầu tiên Lý Tịnh thấy gã râu xồm lưng như còng xuống, hai vai buông xuôi. Gã đang trải qua một cơn biến hóa nội tâm.  
- Đại thế nếu đã biến rồi thì kế hoạch của ta cũng phải đổi theo. Các ngươi ở Lạc Dương cho ta. Nửa tháng sau ta sẽ quay trở lại.  
Gã râu xồm nói xong, một mình đi mất. Lý Tịnh không tiện hỏi thêm, cùng đạo sĩ trở về Lạc Dương. Khi gã râu xồm quay trở lại, y nói với Hồng Phất:  
- Ta muốn đưa cô em đến thăm nội nhân. Đại muội muội, ta có một món muốn giao cho cô và Lý Tịnh.  
Từ trước đến nay, Lý Tịnh chưa hề biết gã ở đâu nên thấy việc y làm hơi khác thường. Gã đưa hai người đến một căn phòng có một cánh cửa gỗ nhỏ. Đi vào tầng thứ nhất thì thấy một tòa đại sảnh, xây dựng thật hoa lệ bề thế. Vài chục đầy tớ trai gái đứng hai bên. Hai người được dẫn vào gian phía đông là nơi để khách rửa mặt. Từ đài gương đến cổ kính, bồn thau và các cây đèn thủy tinh, tủ áo đều là những đồ tuyệt hảo. Các vật dụng không gì không quí giá.  
Một lát sau, gã râu xồm cùng vợ đến. Gã giới thiệu phu nhân với vợ chồng Lý Tịnh. Bà ta độ chừng hai mươi tuổi, vô cùng xinh đẹp, cùng trượng phu tiếp đãi hết sức thân mật, nhiệt thành. Đến giờ ăn, nhạc nữ đến đánh đàn, ca khúc thật êm tai, Lý Tịnh từ trước chưa được nghe bao giờ. Sau khi ăn uống xong, đầy tớ tiến vào mang độ chừng hơn chục mâm gỗ, trên phủ nhiễu vàng cùng xếp vào chân tường phía đông. Sau khi xếp xong, gã râu xồm mới nói cùng Lý Tịnh:  
- Có món này tặng cho các ngươi.  
Gã đưa tay lấy các khăn che ra, Lý Tịnh nhìn thấy thì ra trên các mâm đầy văn kiện, khế ước, các sổ sách giấy tờ và mấy chiếc chìa khóa lớn.  
Gã râu xồm nói:  
- Kể cả các châu báu trong nhà, giá trị ước chừng mươi vạn lượng, đều cho ngươi cả, chớ có từ chối. Ta vốn dĩ đã trù liệu một kế hoạch, tích trữ tiền bạc để khi thời cơ đến thì tổ chức quân đội, mua sắm võ khí mong lập thành đại nghiệp. Thế nhưng bây giờ không còn dùng đến nữa. Lý Nhị Lang đất Thái Nguyên, ta tin chắc rằng chính là chân long thiên tử. Ngươi lấy những thứ này đem phò tá y để hoàn thành công nghiệp vĩ đại. Nếu phò tá y, đừng quên binh pháp ta đã truyền thụ. Chỉ năm năm, mười năm sau, Lý Thế Dân sẽ chinh phục xong Trung nguyên, ngươi nên trung tâm giúp y để chung hưởng phú quí. Còn phần ta đã có mưu tính riêng. Mười hai năm sau, nếu như ngươi nghe thấy bên ngoài biên cương Trung quốc, có ngươi chinh phục dị vực, kiến quốc xưng vương thì ắt là ngươi bạn cũ của ngươi đấy. Đến lúc đó, ngươi cùng đại muội muội hướng về đông nam uống mừng ta một chén.  
Kế đó y hướng về các nam nữ tì bộc và gia nhân nói:  
- Từ nay trở đi, Lý tiên sinh là chủ của các ngươi. Những gì của ta đều thuộc về y cả, em gái ta là nữ chủ nhân mới của các ngươi.  
Sau khi gã râu xồm chính thức dặn dò xong, y quay về thay đổi trang phục lữ hành cùng vợ cưỡi ngựa ra đi, chỉ có một người đầy tớ trai theo hầu, từ đó không ai gặp lại y nữa.  
Vài năm sau, Lý Tịnh đông chinh tây chiến, giúp nhà Đại Đường thống nhất toàn quốc. Sau khi Lý Thế Dân lên ngôi hoàng đế, thiên hạ thái bình. Lý Tịnh được giao chức vụ quan trọng, thống soái ba quân. Một hôm y đọc các công văn quân đội, có người tại phương Nam Trung quốc, đem 4, 5 vạn quân từ ngoài biển kéo vào nước Phù Dư, chinh phục toàn quốc rồi xưng đế. Gã râu xồm không chịu làm kẻ vô danh trong nước nên tới nơi xa xăm, làm vua một cõi. Y từng lập chí làm vua một phương nay đã thành.  
Chiều hôm ấy, Lý Tịnh về đến nhà nói lại cho Hồng Phất nghe.  
- Quả thật y là một hào kiệt không chịu kém ai.  
Vợ chồng Lý Tịnh không quên lời dặn của người bạn cũ lúc chia tay. Ăn cơm xong, hai ngươi đốt hai ngọn hồng lạp, đứng trông về phương nam nâng ly chúc mừng ngươi bằng hữu thuở xưa.  
Hồng Phất nói:  
- Sao chàng không vì y mà hết sức, tỉ như xin hoàng thượng ban cho y một tước hiệu gì?  
- Không nên làm phiền y. Hoàng thượng phong thưởng không làm cho y thích thú. Dù ở nơi nào y cũng muốn là ngươi chí tôn vô thượng.  
Nói rồi chàng thở dài:  
- Quả thực anh hùng hảo hán.  
Hết  
---  
[1] Nguyên tác Famous Chinese Short Stories (retold by Lin Yutang) Pocket Books, Inc. New York 1952

**Lâm Ngữ Đường**

GÃ RÂU XỒM

**V** ượt qua được ba chặng sông Trường Giang lên mạn ngược quả thật kinh tâm động phách, nguy hiểm vạn phần. Dẫu sao cuối cùng tôi cũng đến được phủ đệ của viên tri phủ từ quan về ở ẩn nơi đây. Ông này là người nổi danh trong giới sưu tầm cổ ngoạn, bút thiếp và tranh vẽ. Có người bảo rằng khi còn tại quyền, ông ta lắm phen lợi dụng thế lực để cưỡng đoạt nhiều món đồ cổ quí giá. Mỗi khi ông ta chủ tâm lấy món gì, dù đồng khí hay tự họa, nếu dùng tiền mua không xong thì phải đủ mọi cách có bằng được mới thôi. Người ta kể rằng nhà kia không chịu bán một món đồ đồng đời Thương, ông ta đã làm cho họ phải nhà tan, người chết. Những điều ấy thật khó mà kiểm chứng, hoặc có khi vì ghét bỏ mà người ta bịa đặt không chừng, nhưng tính thích đồ cổ như chính mạng mình của ông ta thì ai cũng biết. Vả lại, trong bộ sưu tập của ông ta có những món trên đời hiếm thấy.  
Viên hưu quan tiếp tôi tại căn phòng phía Tây. Đi qua ba dẫy nhà mới đến khách sảnh. Phòng khách của một người chuyên về cổ ngoạn mà sao chẳng có món gì đặc biệt ngoài những bàn ghế bằng gỗ gụ, trên mặt lót da báo. Nhưng toàn cục xem ra đầy vẻ phong nhã, giản phác chứng tỏ chủ nhà là người có khí tượng cao nhân. Tôi vừa tiếp chuyện, vừa quan sát chiếc bình màu huyết dụ, cắm một cành mai in lên nền núi cao ngoài song cửa. Sát bên phòng khách là một vườn hoa. Viên tri phủ nói năng thật từ hòa, dễ mến. Có thể vì tuổi già nên ông không còn sắc mắc nhưng cứ như con người trước mặt thì thật khó mà có thể bảo ông ta tàn nhẫn như lời đồn. Ông ta tiếp tôi chẳng khác gì một người bạn cũ đến thăm. Còn tôi thì hơi nóng ruột vì những gì tôi dặn người giới thiệu tôi chuyển lời sao mãi không thấy nhắc tới, hay vị hưu quan vì tuổi già nên đã lẫn rồi chăng?  
Tôi quả thực kính trọng con người này, dám về đây tự cất một căn nhà để tiêu dao ngày tháng. Vì thế tôi không thể đường đột mà chỉ lịch sự khen qua về những đồ cổ quí giá ông đã sưu tầm được mà thôi. Ông lão mỉm cười:  
- Hôm nay thì người ta bảo là của tôi, nhưng một trăm năm sau thì lại về tay người khác rồi. Ông xem, có nhà nào mà giữ được một món đồ đến hơn trăm năm đâu. Đồ cổ cũng có số mệnh của nó, nếu nó biết, hẳn nó cũng cười chúng ta đấy.  
Nói đến đây, dường như thú vị, ông già lấy ra một cái tẩu thuốc ngậm trên môi.  
- Thật thế ư?  
Không buồn lấy tẩu thuốc xuống, ông ta ậm ừ:  
- Đương nhiên là thế.  
Tôi e dè hỏi lại:  
- Ngài nói như thế là nghĩa làm sao?  
- Bất cứ món nào, hễ là đồ cổ đều có nhân cách riêng, sinh mệnh riêng.  
- Tiên sinh nói vậy chẳng lẽ nó cũng có linh hồn ư?  
Ông già hỏi ngược lại:  
- Thế theo ông thì linh hồn là cái gì? Linh hồn chẳng qua là nói về cái đời sống, mà hễ có đời sống thì hẳn có linh hồn. Ví thử như một nghệ phẩm, người nghệ sĩ đem hết sức tưởng tượng và sinh lực của mình dồn vào đó, có khác gì người mẹ đem khí huyết của mình nuôi cái bào thai. Một khi sinh lực người nghệ sĩ đem vào tác phẩm, thì tác phẩm đó ắt có sinh mệnh, còn hoài nghi gì nữa? Có khi vì sinh mệnh của tác phẩm mà người nghệ sĩ phải mất mạng như trường hợp pho triển ngọc Quan Âm của tôi.  
Tôi vốn dĩ chỉ muốn đến xem một bức viết danh quí, trước nay chẳng hề nghe nói đến triển ngọc Quan Âm, mà nói đúng ra chẳng mấy ai biết. Tôi chỉ vô tình hỏi không ngờ lại được nghe một câu chuyện lạ lùng. Khi ông ta nói về lịch sử của pho tượng này, tôi thật cũng chưa biết ông ta nói gì, nhưng cốt ý đến xem chữ nên tìm cách quay trở lại đề tài. Tôi chỉ tay lên một bức thủ cảo:  
- Đương nhiên là trong tác phẩm phải thể hiện được phần nào con người của tác giả, và đó chính là một phần của con người lưu cho hậu thế rồi còn gì.  
- Ông nói không sai, cái gì tốt đẹp cũng còn lại cái sinh mệnh cũng như nghệ gia có con có cháu vậy.  
Viên tri phủ khi nói tới đây xem chừng tin vào quan điểm của mình lắm.  
- Nếu như trong khi sáng tạo tác phẩm, nghệ gia phải hi sinh tính mạng của mình thì đó là trường hợp pho tượng ngọc của tiên sinh chăng?  
- Pho tượng Quan Âm thì tình trạng lại đặc biệt, tác giả không chỉ vì tác phẩm mà chết, nhưng cái chết của ông ta thật cũng xứng đáng – vì hoàn thành được một tác phẩm như thế rồi nằm xuống thì cũng không uổng một đời.  
Ngưng lại một chút, ông ta nói tiếp:  
- Nếu ông xem pho tượng này thì sẽ cảm thấy như vì tác phẩm mà ông ta sinh ra, rồi cũng vì tác phẩm mà phải hi sinh tính mệnh. Nếu không như thế, thật không thể nào hoàn thành được tác phẩm này.  
- Nếu thế ắt hẳn phải là một vật quí giá phi thường, chẳng hay chúng tôi có duyên được xem chăng?  
Tôi phải khẩn khoản đến nửa ngày, ông lão mới bằng lòng cho tôi xem. Những đồ trân quí, ông ta để trên lầu hai, còn riêng pho tượng ngọc thì để tận lầu ba.  
- Tác giả của nó là ai vậy?  
- Tên ông ta là Trương Bạch, trên đời chẳng ai biết đến đâu. Tôi nghe được câu chuyện về đời ông ta từ nữ trụ trì ở am Kê Minh, và tôi phải hiến cho ni cô ở am này một tài sản lớn - cho mụ trụ trì già giảo hoạt - bà ta mới chịu giao cho tôi pho triển ngọc Quan Âm. Khi đó, người chủ của pho tượng này qua đời rồi, nó vào tay tôi thật đáng hơn ở trong am nhiều.  
Pho tượng nhỏ được khắc bằng một khối ngọc cực kỳ trong trắng, đặt trên một cái bệ bằng ngọc xanh trong một cái hộp pha lê ngay giữa lầu ba, chung quanh có song sắt đúc hoa nặng nề, không ai lay nổi.  
- Ông thử đi vòng quanh mà xem, mắt pho tượng lúc nào cũng nhìn theo ông đấy.  
Nghe ông ta nói, pho tượng này quả thực lạ thường. Tôi đi quanh một vòng, mắt pho tượng đích thực lúc nào cũng theo dõi tôi không ngoa. Thế nhưng hình dáng Quan Âm thật buồn, tưởng như diễn tả đúng vào lúc đang toan bay lên, một tay giơ cao, đầu hơi ngửng về phía sau, một tay phải đưa ra phía trước, linh động chẳng khác gì một nữ nhân hòa ái trong lúc thương tâm, tựa như Quan Âm bồ tát sắp bay lên trời còn cố giơ tay ban phúc cho chúng sinh. Thế nhưng nhìn vào khuôn mặt thì không cảm thấy hình ảnh giáng phúc. Một pho tượng chỉ cao mười tám phân, mà người điêu khắc nên nó có thể làm cho kẻ xem khó có thể quên vì ngay cả y phục cũng đặc biệt sáng tạo.  
- Tại sao người ni cô lại có được pho tượng này?  
- Ông nhìn kỹ tư thế của điêu tượng này, trong đôi mắt chứa đầy yêu thương, sợ hãi, thống khổ.  
Nói tới đây ông ta ngưng lại một chút, rồi thốt nhiên tiếp:  
- Thôi mình xuống dưới lầu, tôi sẽ kể cho ông nghe từ đầu đến cuối.  
\*  
\* \*  
Người ni cô ấy tên là Mỹ Lan, khi sắp chết mới kể câu chuyện này. Cũng có thể bà ni cô trụ trì thuật lại cho tôi không hoàn toàn đúng, có thêm thắt cho câu chuyện thêm sinh động nhưng viên tri phủ ngoài việc đổi một số tên đất, xác quyết với tôi chuyện này không sai. Cũng theo như bà trụ trì, người ni cô này trầm mặc, ít nói, khi còn sống chẳng truyện trò với ai bao giờ.  
Vào khoảng hơn một trăm năm trước, Mỹ Lan khi ấy là một thiếu nữ đang tuổi thanh xuân, sống trong trạch đệ quan trấn thành Khai Phong. Nàng vốn là con gái duy nhất của Trương thượng thư, xinh đẹp bội phần. Cha cô là người cực kỳ nghiêm chính, nhưng với con lại cưng chiều vô cùng. Cũng như bao nhiêu quan to thời đó, trong gia phủ có rất nhiều họ hàng thân thích ở, người nào biết chữ thì làm việc quan, người nào dốt nát thì làm việc nhà.  
Một hôm, có một đứa cháu họ xa đến Trương phủ. Tên anh ta là Trương Bạch, rất thông minh, hoạt bát đầy vẻ tinh anh. Tuy mới mười bảy tuổi nhưng thân hình cao lớn, ngón tay búp măng dài, không có vẻ nào một cậu bé nhà quê. Cả phủ ai cũng mến anh ta nhưng ngặt vì không biết chữ nên phu nhân giao cho Trương Bạch việc tiếp khách.  
Anh ta hơn Mỹ Lan một tuổi, cả hai đều còn trẻ con, thường hay chơi đùa với nhau. Trương Bạch hay kể chuyện đồng quê cho Mỹ Lan nghe và cô nàng thích lắm. Qua độ hơn mười ngày, mọi người đã bớt vồn vã, phần vì chàng ta tính tình lạ lùng thích tìm nơi cô tịch, phần khác lơ đễnh hay quên việc, nên thường bị mắng. Vì thế phu nhân cho anh ta ra coi vườn và xem chừng Trương Bạch thích việc này hơn.  
Trương Bạch vốn là kẻ trời sinh thích sáng tạo, không thích theo lối người thường học hành. Được sống chung với chim chóc, cỏ hoa có vẻ thích thú, vừa đi vừa gọi, tưởng như một vì chúa tể quần sinh. Nếu không ai để ý đến anh chàng thì anh ta lại làm được nhiều điều lạ. Không ai dạy mà anh ta biết vẽ. Khi rảnh rỗi anh ta làm được những chiếc đèn lồng tuyệt đẹp, hay lấy đất sét nặn chim nặn thú trông như sống thực.  
Đến năm mười tám tuổi, xem ra anh ta vẫn chẳng có gì gọi là sở trường. Thế nhưng vì đâu mà lôi cuốn Mỹ Lan, nàng cũng không biết nữa. Trương Bạch thân hình cao ráo, thanh tú, ngoài cha cô ai ai cũng mến gã. Hai anh em họ ngày càng thân nhau, nhưng một điều rõ ràng là hai người cùng họ làm sao có thể lấy nhau[1].  
Một hôm, Trương Bạch nói với phu nhân anh ta muốn đi kiếm nghề để học. Anh ta đã kiếm ra một cửa hiệu bán ngọc khí, và đã nói với người ta để xin học việc. Phu nhân thấy vậy cũng ưng vì càng ngày anh ta và Mỹ Lan xem càng thân thiết quả không hay. Tuy nhiên Trương Bạch vẫn sống trong phủ, tối tối lại về và càng có nhiều chuyện để kể cho Mỹ Lan nghe.  
Phu nhân mới nói với con rằng:  
- Mỹ Lan, con và biểu huynh con đều đã lớn khôn, tuy là anh em họ, nhưng hai người không được gặp nhau nữa.  
Nghe mẹ dặn, Mỹ Lan càng nghĩ càng buồn. Trước đây nàng chưa bao giờ nghĩ rằng mình đã yêu Trương Bạch. Tối hôm đó, nàng vào hoa viên gặp anh ta. Ngồi dưới ánh trăng, trên một phiến đá, Mỹ Lan nói cho Trương Bạch nghe lời mẹ.  
- Này anh Bạch, mẹ em dặn là em không được gặp anh nữa.  
Nói đến đây, hai má nàng ửng hồng.  
- Đúng rồi, chúng ta đều đã lớn.  
Cô gái cúi đầu làm như tự hỏi mình:  
- Thế ư, vậy là thế nào?  
Trương Bạch choàng một tay qua lưng Mỹ Lan nói:  
- Thế có nghĩa là em càng ngày càng làm cho anh say mê, càng ngày càng làm cho anh muốn gặp. Nếu em ở bên cạnh anh, anh thấy vui sướng, nếu em không ở bên anh, anh thấy tịch mịch thê lương.  
Mỹ Lan thở dài hỏi lại:  
- Thế bây giờ anh vui lắm ư?  
Giọng Trương Bạch trở nên trìu mến:  
- Phải rồi. Có em ở bên cạnh, tâm hồn anh xao xuyến khác thường. Mỹ Lan, em là của anh mà anh cũng là của em.  
- Chắc anh biết rồi, em không thể nào lấy anh được. Chẳng bao lâu cha mẹ em sẽ gả chồng cho em.  
- Đừng em, đừng nói chuyện ấy.  
- Thế nhưng anh cũng nên biết như thế chứ.  
- Anh chỉ biết cái này thôi.  
Nói đến đây Trương Bạch kéo Mỹ Lan vào lòng:  
- Từ thuở khai thiên lập địa, em vì anh mà sinh ra, anh cũng vì em mà có mặt trên đời, anh không bao giờ để em đi. Anh yêu em không biết bao nhiêu mà kể.  
Mỹ Lan vùng ra khỏi tay Trương Bạch, đi một mạch về phòng. Tình yêu chớm nở trong tuổi thanh xuân thật bồi hồi, mà khi cả hai bên đều hiểu rằng họ ở trong một hoàn cảnh ngang trái thì lại càng thấy thấm thía mùi vị vừa ngọt ngào, vừa đắng cay. Đêm hôm ấy, Mỹ Lan trằn trọc, khi thì nghĩ đến lời mẹ dặn, khi thì nhớ lại những gì Trương Bạch nói với mình lúc ban chiều, như chỉ một đêm mà nàng trở nên khác hẳn. Hai người càng muốn thoát ra khỏi sợi dây ái tình, càng thấy mình bị trói chặt. Cả hai cùng cố tránh mặt nhau. Ba ngày sau, Mỹ Lan e e ấp ấp đến kiếm Trương Bạch. Vì hai người chỉ lén gặp nhau, lửa tình càng thêm mãnh liệt. Hôm ấy, ái tình của tuổi xuân, êm đềm của nuối tiếc, sâu xa của thề nguyền, ngọt ngào hơn, mà cũng đắng cay hơn. Hai người cùng biết rằng họ không thể nào cưỡng lại được quyền của đấng sinh thành. Nhưng họ không biết phải làm gì, chỉ biết yêu.  
Cứ như phong tục thời ấy, cha mẹ Mỹ Lan ngấm nghé một thư sinh cho con nhưng nàng cực lực từ chối. Có lần nàng còn nói nàng không muốn lấy chồng khiến cho mẹ nàng giật mình. Nhưng Mỹ Lan tuổi cũng còn nhỏ, nên hai ông bà cũng có ý muốn để nàng ở nhà thêm vài năm.  
Trong thời gian ấy, Trương Bạch vẫn tiếp tục đi học nghề. Trong nghề khắc tượng, anh ta cảm thấy mình có thiên tư, chẳng khác gì một người được sinh ra để làm việc này, nên chẳng bao lâu đã trở thành một người thợ xuất sắc. Anh ta mê điêu khắc lạ lùng, mỗi khi làm việc quên ăn quên ngủ, ngay cả những chỗ tỉ mỉ nhất cũng thập toàn thập mỹ, khiến cho ông thầy dạy cũng phải kinh ngạc. Những nhà phú quí càng ngày càng đến đặt mua nhiều hơn.  
Một hôm, nhân lễ thọ của hoàng hậu, cha Mỹ Lan quyết định dâng một lễ vật tuyệt hảo, nên tìm được một khối ngọc lớn, loại thượng đẳng. Theo ý của phu nhân, ông tự mình đem đến nơi Trương Bạch làm việc nói rõ nguyên nhân. Khi xem những tác phẩm của anh ta, ông càng thán phục.  
- Này cháu, đây là một lễ vật dâng lên hoàng hậu, nếu cháu làm khéo, ta sẽ thưởng một món tiền lớn.  
Trương Bạch xem kỹ khối ngọc, lấy tay vuốt ve tảng đá chưa từng đẽo gọt, trong lòng vui sướng vô cùng. Chàng nói rằng đã lâu vẫn mong có cơ hội tạc một pho tượng Quan Âm, và tin rằng sẽ hoàn thành một nghệ phẩm cổ kim chưa từng có.  
Trong khi điêu khắc, Trương Bạch không cho ai xem và khi xong, quả nhiên pho tượng Quan Âm là một tác phẩm tuyệt hảo, đúng qui củ từ xưa truyền lại. Từ nghi thái, phong tư, chỗ nào cũng hoàn toàn. Hơn nữa chàng còn làm được một điều chưa ai có là ở hai tai pho tượng khắc hai vòng đeo chuyển động được. Trái tai cũng thật tinh xảo, chỗ dày mỏng, chỗ lên xuống chẳng khác gì người thật. Thêm một nét, khuôn mặt pho tượng y hệt Mỹ Lan.  
Viên thượng thư vui mừng không sao kể xiết. Trong bao nhiêu bảo vật của hoàng cung, không gì có thể sánh với pho tượng này. Ông bảo:  
- Khuôn mặt cháu khắc sao giống hệt Mỹ Lan.  
Trương Bạch đắc ý đáp:  
- Dạ đúng vậy. Chính nàng là cảm hứng cho cháu.  
Ông quan thưởng cho Trương Bạch một món tiền lớn, rồi tiếp:  
- Thôi, từ nay sự thành danh của cháu không còn là vấn đề nữa. Ta đã cho cháu cơ hội này, vậy phải biết ơn ta nhé.  
Trương Bạch thế là đã nổi tiếng, nhưng điều tâm nguyện của chàng lại chưa thành. Thành danh mà làm gì nếu không có được Mỹ Lan. Chàng biết rằng nguyện vọng ấy không sao thành được, nên làm việc không còn hứng thú, nhiều mối hàng lớn cũng chẳng buồn nhận. Chẳng biết sao hơn, ông chủ phường khắc chỉ còn có nước thở dài.  
Đến nay, Mỹ Lan đã hai mươi mốt tuổi, đáng lẽ phải là tuổi vui tươi của một thiếu nữ chưa chồng. Đúng lúc ấy, có người đã mai mối nàng cho một gia đình rất thế lực, và nàng không còn cách gì lần khân được nữa. Chẳng bao lâu hai bên đã cử hành lễ đính hôn, troa đổi lễ vật cực kỳ long trọng.  
Mỹ Lan và Trương Bạch thất vọng vô cùng, tưởng muốn phát điên nên bàn nhau trốn đi. Mỹ Lan tin rằng tài nghệ của Trương Bạch chắc đủ nuôi thân nên chỉ đem theo một ít tư trang, tính sẽ đi đến một nơi thật xa sinh sống. Hai người định một đêm kia sẽ theo vườn hoa phía sau mà đi. Nào ngờ đêm ấy, một lão bộc nhìn thấy hai người ở rong hoa viên nên đâm nghi, vì chuyện hai người thì cả nhà ai ai cũng rõ. Ông lão không muốn để cho phủ quan thượng thư mang tiếng xấu nên ra giữ chặt Mỹ Lan lại. Không cách gì hơn, Trương Bạch xô lão ra. Tuy lảo đảo, lão nhất định không buông, chàng bèn đấm cho một quả. Ông ta ngã văng vào tòa giả sơn, đầu đập vào một cạnh đá, gục xuống tắt thở. Hai người thấy ông ta chết, hoảng sợ vội chạy ngay.  
Sáng hôm sau, trong nhà phát hiện hai người tư bôn, ông lão bộc táng mệnh. Quan thượng thư giận đến cực điểm:  
- Ta nhất định sẽ cho tìm khắp thiên hạ đem chúng nó về giải quan trị tội.  
Khi ra khỏi kinh đô, đôi nhân tình không dám ngừng bước, cứ đi thẳng nhưng tránh những thành thị lớn. Vượt sông Trường giang, vào đến Giang Nam. Trương Bạch nói với Mỹ Lan:  
- Anh nghe nói Giang Tây có nhiều ngọc đẹp.  
Mỹ Lan ngần ngừ hỏi lại:  
- Anh vẫn còn định khắc ngọc sao? Nét khắc của anh ai cũng nhận được, chỉ nhìn qua là biết thôi.  
Trương Bạch nói:  
- Thế mình chẳng định khắc ngọc kiếm sống là gì?  
- Đó là chuyện tính khi lão Đái không chết. Bây giờ ai cũng cho là mình mưu sát lão. Anh làm việc khác không được sao? Như làm đèn lồng hay nặn đất sét anh vẫn làm thuở nào?  
- Chẳng lẽ anh lại làm những việc ấy. Anh đã nổi danh khắc ngọc rồi mà!  
- Thì chính là phiền ở chỗ đó.  
- Anh nghĩ rằng mình không nên lo quá. Giang Tây cách kinh đô cả hơn nghìn dặm, chắc chẳng ai biết đến mình đâu.  
- Hay anh đổi cách đi, đừng khắc cái gì thật đẹp, chỉ cốt sao bán được là đủ rồi.  
Trương Bạch cắn môi, không nói một lời. Chẳng lẽ chàng cũng như bao nhiêu người thợ ngọc tầm thường khác, ẩn tính mai danh, sống thừa sống nhục? Chính mình hủy diệt nghệ thuật của mình chăng? Hay để cho nghệ thuật hủy diệt mình? Quả thực chàng chưa hề nghĩ đến tình cảnh này.  
Thế nhưng trực giác của đàn bà không sai. Mỹ Lan e rằng điêu khắc những vật tầm thường không hợp ý chồng. Sau khi qua khỏi Trường Giang, một sức mạnh vô bờ lôi cuốn Trương Bạch khiến hai vợ chồng theo đường cái quan đi Giang Tây. Từ Giang Tây họ đi qua những ngọn núi hùng vĩ tỉnh Quảng Đông, qua các đồng bằng. Hai người không ngừng ở Nam Xương mà đi thẳng tới Cát An. Khi tới Cát An, người vợ lại năn nỉ xin chồng cải trang. Xứ Giang Tây nổi tiếng về đất sét, có những đồ sứ tuyệt đẹp. Nhưng làm đồ sứ Trương Bạch cũng không hài lòng, chàng nói:  
- Nếu có làm đồ sứ, người ta cũng nhận ra tài của anh. Ở đây có làm đồ ngọc chắc cũng không sao đâu.  
Lời đề nghị đó ngược với linh tính của đàn bà. Mỹ Lan chẳng biết sao hơn, đành chiều ý chồng. Nàng nói:  
- Anh ơi, vì em trăm lần ngàn lần anh đừng nổi danh nữa nhé. Hai đứa mình hiện đã khổ sở đến mức này, nếu như anh lại nổi danh thì mình chỉ còn có chết mà thôi.  
Mỹ Lan sợ mà nói như thế, nhưng nàng cũng hiểu rằng, chồng nàng nếu không hoàn thành những vật thập toàn thập mỹ, thì đâu chịu cam lòng. Chàng là người yêu thích vẻ đẹp, có trình độ nghệ thuật cao siêu, lại tự hào về tác phẩm của mình, thêm lòng đam mê ngọc khí. Tránh sai dịch bắt bớ hay không là ở chàng. Thật là đầy đắng cay trong cái bi kịch này.  
Trương Bạch lấy châu báu của vợ bán đi, mua về đủ các loại ngọc khác nhau mở một tiệm nhỏ. Mỹ Lan xem chồng làm, thường phải nói:  
- Thôi đẹp rồi, người khác không ai làm đẹp đến thế đâu. Vì em đi, anh đừng phí công thêm làm gì, để vậy thôi.  
Trương Bạch chỉ còn có nước nhìn nàng mà chua chát mỉm cười. Lúc đầu, chàng chỉ tạc các vòng đeo tai thường thôi. Thế nhưng mỗi loại ngọc có cái hồn riêng của nó, mỗi loại phải dùng một cách khác nhau. Dùng ngọc khắc vòng đeo tai, dẫu đẹp mấy cũng chẳng khác gì đào tiên cho khỉ hái, không đáng gì. Thành thử chàng vẫn lén – lúc đầu trong lòng bất an nên chàng phải dấu vợ – điêu khắc đôi ba vật đẹp tuyệt trần, để lộ chút thiên tài. Vừa làm xong là có người mua ngay, thật là mèo mù vớ cá rán. Mỹ Lan lại cầu khẩn chồng:  
- Anh ơi, em lo quá. Tên tuổi anh mỗi lúc lại nổi như cồn. Em lại đang có thai, anh nên giữ gìn một chút mới phải.  
- Có con ư? Thế thì mình là một tiểu gia đình rồi còn gì?  
Chỉ trong khoảnh khắc, chàng thấy những gì Mỹ Lan lo lắng chẳng qua chỉ như người nước Kỷ lo trời sập, lập tức tiêu tan. Mỹ Lan nói một mình:  
- Mình sống như thế này thật hạnh phúc.  
Những gì Mỹ Lan nói không sai. Chỉ một năm sau, danh của tiệm Bảo Hòa đã vững. Bảo Hòa là tên cửa hiệu của Trương Bạch. Những người giàu có trong vùng ai cũng lại mua ngọc khí của chàng, cả thành Cát An ai cũng biết. Ngay cả những người từ tỉnh đi ghé ngang qua thấy ngọc đẹp cũng mua.  
Một hôm, có một người vào tiệm, nhìn quanh quất một hồi rồi hỏi chàng:  
- Có phải ông là Trương Bạch, bà con của Trương thượng thư ở phủ Khai Phong không?  
Trương Bạch nằng nặc chối, nói từ trước tới nay chưa tới phủ Khai Phong bao giờ. Người đó có vẻ nghi, chăm chú nhìn Trương Bạch một hồi rồi nói:  
- Nghe giọng ông đúng là người phương Bắc, thế ông đã có vợ chưa nhỉ?  
- Có vợ hay chưa có vợ liên quan gì đến ông?  
Mỹ Lan ở trong nhà ghé mắt qua khe cửa dò thám. Khi người nọ đi khỏi, nàng cho chồng hay gã là một viên thư lại trong phủ của thân phụ nàng. Chính đồ ngọc của Trương Bạch đã làm lộ thân thế chàng.  
Hôm sau, người đó lại đến. Trương Bạch nói:  
- Tôi nói cho ông hay, tôi không hiểu ông định làm trò gì?  
- Tốt lắm. Để tôi nói cho ông hay về gã Trương Bạch này. Y phạm tội mưu sát, lại còn dụ dỗ tiểu thư con quan Thượng Thư, ăn cắp châu báu vàng bạc. Nếu như ông muốn cho tôi tin ông không phải là Trương Bạch thì mời bà nhà ra cho tôi xin một chén trà. Nếu như không phải là Trương tiểu thư thì thôi.  
- Tôi mở tiệm ở đây làm ăn đứng đắn, hẳn hòi. Nếu ông muốn làm phiền tôi, tôi sẽ đuổi ông ra khỏi cửa.  
Người nọ cười khẩy một tiếng rồi đi ra. Vợ chồng Trương Bạch vội vàng thu nhặt những ngọc khí và đồ quí giá, thuê một cái thuyền gỗ, trời chưa sáng đã vội vàng ngược giòng sông chèo đi. Lúc đó đứa con mới được ba tháng.  
Âu cũng là vận mệnh xui xẻo, hay trời làm ra thế nên đến Cống Huyện thì đứa nhỏ khởi bệnh, không thể không ngừng lại. Một tháng trời đi thuyền tiền bạc tiêu hết sạch. Trương Bạch đành phải lấy ra một món ngọc khí tuyệt đẹp bán cho một gã lái buôn họ Vương. Đó là một con chó, mắt nửa thức, nửa ngủ.  
Tên lái buôn vừa thấy đã reo lên:  
- Ôi chà, đây là ngọc của tiệm Bảo Hòa đây mà ! Không đâu có thể làm được mà cũng không đâu bắt chước được.  
Trương Bạch mừng thầm:  
- Vâng, tôi mua ở Bảo Hòa đấy.  
Cống Huyện nằm ở chân một dãy núi cao. Lúc đó trời đang mùa đông. Trương Bạch càng thích cảnh trí và không khí trong lành. Hai vợ chồng bàn nhau ở lại đây. Khi đứa nhỏ khỏi bệnh, Trương Bạch lại bắt đầu tính chuyện mở tiệm. Cống Huyện là một thành phố lớn, nên họ đi cách đó chừng hai mươi dặm cho chắc ăn. Trương Bạch bàn với vợ bán đi một món ngọc khí làm vốn. Mỹ Lan hồ nghi hỏi:  
- Tại sao anh lại phải bán ngọc?  
- Có thế mới đủ tiền mua hàng.  
- Kỳ này anh nên nghe lời em, mở một tiệm bán đồ sứ.  
- Sao lại…  
Chưa dứt câu, Trương Bạch đã hiểu ý vợ.  
- Thì tại anh không nghe lời em, suýt nữa mình bị bắt. Đồ ngọc với anh chẳng khác gì tính mệnh, bộ anh không nghĩ đến vợ con hay sao? Đợi bao giờ êm êm hãy nghĩ tới việc khắc ngọc.   
Bất đắc dĩ, Trương Bạch phải mở tiệm bán đồ sứ, bán những tượng đất nung. Chàng nặn vài trăm tượng Phật. Mỗi đầu tháng, khi thấy những lái ngọc đi từ Quảng Châu qua, lòng chàng lại nao nao nghĩ đến điêu khắc. Khi đi ngang qua các tiệm bán ngọc, nhìn những món đồ xấu xí bày bán, máu nóng lại nổi lên bừng bừng. Về nhà nhìn thấy những tượng đất đang phơi, chàng lấy ngón tay di nát cả.  
- Hừ, đất bùn. Ta có thể khắc ngọc mà sao phải đi nặn đất bùn.  
Nhìn thấy chồng lên cơn giận dữ, Mỹ Lan sợ lắm vội khuyên:  
- Thế anh không sợ chết sao?  
Một hôm, gã lái buôn họ Vương gặp Trương Bạch, mời chàng vào nhà uống nước, mong mua thêm được vài món ngọc. Trương Bạch hỏi:  
- Ông đi đâu về thế?  
- Tôi đi Cát An về đây.  
Gã mở bọc ra, nói:  
- Này ông xem, đồ của tiệm Bảo Hòa bây giờ thế này đây.  
Trương Bạch lặng thinh không trả lời. Khi gã Vương lôi ra một con khỉ bằng mã não, chàng la lên:  
- Đồ giả rồi.  
Gã Vương thở dài:  
- Ông nói không sai. Mặt con khỉ chẳng có thần khí. Nghe ông nói, ông có vẻ rành ngọc lắm nhỉ.  
Trương Bạch lạnh nhạt đáp:  
- Thì đương nhiên tôi rành.  
- A, thì ra thế. Hôm trước ông có bán cho tôi một con chó, chẳng dấu gì ông, tôi bán lời gấp trăm lần. Ông còn món nào khác không?  
- Để tôi cho ông xem con khỉ bằng mã não thứ thiệt của tiệm Bảo Hòa.  
Trương Bạch dẫn gã Vương về nhà, cho y xem con khỉ mã não chàng khắc hồi ở Cát An. Gã lại năn nỉ hết lời để chàng bán lại cho món ngọc đó. Hôm sau, họ Vương đến Nam Xương khoe ầm lên với các bạn ngọc khác là y mua lại được từ tay một gã bán đồ sứ, rồi chép miệng:  
- Người như thế mà có những món ngọc đẹp, kể cũng lạ.  
Độ sáu tháng sau, ba người nha dịch đến tiệm, đem theo công sự bắt hai vợ chồng giải về kinh đô. Tên bí thư của Trương thượng thư cũng đi theo. Trương Bạch nói:  
- Để chúng tôi lấy ít đồ mang theo.  
Mỹ Lan cũng tiếp lời chồng:  
- Chúng tôi đem ít đồ cho cháu bé.  
Rồi dọa thêm:  
- Các ngươi đừng quên rằng nó là cháu ngoại quan thượng thư, đi đường nếu nó bệnh, các ngươi phải chịu trách nhiệm.  
Những tên nha dịch vốn đã được lệnh quan thượng thư đi đường phải lo cho chu đáo nên đâu dám từ chối. Trương Bạch và vợ ra đằng sau, bọn công sai chờ đằng trước. Quả thực là một cuộc biệt ly đau lòng. Trương Bạch hôn vợ, rồi hôn con, theo cửa sổ thoát ra ngoài. Mỹ Lan nói vói theo:  
- Đời em lúc nào cũng yêu anh, nhưng anh đừng khắc ngọc nữa nhé.  
Hai người nhìn nhau một lần cuối. Khi Trương Bạch đã đi khuất, Mỹ Lan mới quay vào. Nàng cố gắng trấn tĩnh, một mặt dọn đồ, một mặt giả vờ nói chuyện với chồng. Nàng ra ngoài giao cho một tên nha dịch bế con rồi quay vào trong. Đến khi bọn công sai khởi nghi, xông vào tìm thì Trương Bạch đâu còn nữa.  
Khi Mỹ Lan về đến nhà, mẹ nàng đã mất, cha đã già đi nhiều. Nàng quì xuống xin lỗi cha, nhưng quan thượng thư mặt lạnh như tiền. Chỉ đến khi trông thấy đứa cháu ngoại, ông mới dịu đi một chút. Cũng may, Trương Bạch đã trốn được, chứ nếu như bắt được y, ông cũng không biết xử sao cho phải. Thế nhưng ông vẫn không thể nào tha thứ cho Trương Bạch được vì y đã làm hỏng đời con ông, làm gia đình ông tan nát.  
Qua mấy năm, không ai nghe tin tức gì của Trương Bạch cả. Một hôm quan tri châu họ Dương ở Quảng Châu lên kinh đô. Trương thượng thư thiết yến tiếp Dương tri châu tẩy trần. Trong khi hai người đàm đạo, Dương tri châu cho hay ông có mang theo một pho tượng ngọc cực quí giá, không kém gì pho tượng Quan Âm mà Trương thượng thư dâng lên hoàng hậu ngày nào. Dáng cũng tương tự, mà nét khắc cũng không sai bao nhiêu. Ông định dâng lên hoàng hậu để cùng với pho tượng cũ thành một đôi.  
Bàn tiệc ai cũng hoài nghi vì không ai tin có thể có người khắc được pho tượng đẹp như thế. Dương tri châu cao hứng:  
- Thế thì để tôi đem ra mời quí vị coi.  
Khi bữa ăn xong, bàn đã dọn dẹp, Dương tri châu sai lính hầu mang ra một hộp gỗ bóng như mun, mở đem pho tượng Quan Âm để trên bàn. Cả phòng bỗng nhiên không một tiếng động. Chính là pho tượng Quan Thế Âm đại từ, đại bi với nét buồn mênh mang.  
Một tì nữ vội vàng vào báo cho Mỹ Lan hay. Khi Mỹ Lan từ vườn sau lên thoạt nhìn pho tượng để trên bàn, mặt nàng bỗng xanh như tàu lá. Nàng lẩm bẩm:  
- Chàng lại khắc ngọc nữa rồi. Chính là của chàng.  
Cố gắng trấn tĩnh, Mỹ Lan lắng nghe xem Trương Bạch còn sống hay đã chết. Một người khách hỏi:  
- Chẳng hay người nghệ sĩ ấy còn sống chăng?  
Dương tri châu đáp:  
- Con người ấy kể ra thật là lạ lùng. Y không phải là một thợ ngọc thường. Tôi biết được y là do cô cháu gái kể lại. Khi cháu tôi đi lấy chồng có mượn của nhà tôi một cái vòng đeo tay cổ. Vòng này nguyên có một đôi, trên có khắc hai con rồng quấn vào nhau, cực kỳ tinh mỹ. Cô ta sơ ý chẳng may đánh vỡ, sợ lắm vì không thể nào mua đâu mà đền, mà cũng chẳng có ai khắc đẹp như vậy. Cô ta đi lùng khắp các tiệm bán ngọc, nhưng đâu đâu cũng nói là bây giờ không ai có thể làm được như thế. Không biết sao hơn, cô nàng mới dán giấy khắp phố để tìm người. Không bao lâu, có một người áo quần lam lũ đến nhận làm. Khi đem chiếc vòng ra cho y xem, y bảo y có thể làm được và quả nhiên y khắc một chiếc vòng y hệt chiếc kia. Đó là lần đầu tôi nghe nói đến y.  
Sau đó, khi tôi nghe nói hoàng hậu đang đi tìm người nào có thể khắc được một pho tượng giống như pho tượng Quan Âm bà đang có để thành một đôi, tôi nghĩ ngay đến người này. Tôi mua được ở Quảng Châu một khối ngọc tuyệt đẹp nên mời gã ta lại. Khi gã đến, có vẻ như sợ hãi lắm chẳng khác gì một tên ăn trộm bị bắt. Tôi phải mất biết bao công phu mới nói cho y hay là muốn khắc một pho tượng Quan Âm. Khi tôi nói về đôi vòng tai có thể xoay được dường như gã có điều úy kị.  
Gã đi chầm chậm vòng quanh khối ngọc, xem kỹ mọi góc độ một lần. Tôi hỏi:  
- Ông thấy sao? Khối ngọc này có tốt không?  
Anh ta ngẩng đầu nhìn tôi, giọng lộ chút tự kiêu:  
- Khối ngọc này dùng được, khắc tốt lắm. Đã bao nhiêu năm nay, tôi đi kiếm một khối ngọc trắng, nay đã thấy đây. Đại nhân, tôi sẽ khắc một pho tượng, nhưng không muốn ai làm rộn – tôi muốn làm gì thì làm, đừng ai quấy rầy tôi.  
Tôi dọn cho anh ta một phòng, trong phòng chỉ giản dị có một cái giường và một cái bàn cùng các vật dụng cần thiết. Người này lạ thật, chẳng nói chuyện với ai, còn có vẻ thô lỗ với những người đem đồ vào cho y.  
Khi y bắt đầu vào việc, tưởng chừng như có thần linh nhập vào người. Sau năm tháng làm việc, y cũng không cho tôi ngó tới một lần. Lại thêm ba tháng nữa, y mới đem thành phẩm ra ngoài. Tôi vừa nhìn thấy, chân tay bủn rủn đứng không vững, chẳng khác gì quí vị mới rồi.  
Y nhìn tác phẩm của mình, mặt lộ một vẻ vô cùng kỳ bí. Y nói:  
- Đại nhân, tôi muôn vàn cảm tạ ngài. Pho tượng này chính là lịch sử đời tôi.  
Tôi chưa kịp đáp lời, gã đã đi mất dạng. Tôi cho người đi tìm nhưng chẳng thấy anh ta đâu, biến mất vô hình vô ảnh.  
Bỗng một tiếng đàn bà rú lên thảm thiết từ trong nhà đưa ra, nghe rợn người. Tiếng kêu như xé ruột gan, ai nấy đều chết lặng. Lão thượng thư lật đật chạy vào, Mỹ Lan đã nằm sóng sượt dưới đất. Một người bạn thân cận với gia đình thượng thư, thấy Dương tri châu nghi hoặc, ghé tai nói nhỏ:  
- Tiếng kêu đó chính là của tiểu thư Mỹ Lan, con gái quan thượng thư. Tôi có linh cảm rằng, người nghệ sĩ này chẳng ai xa, chính là chồng của tiểu thư tên Trương Bạch.  
Khi Mỹ Lan tỉnh lại, nàng chạy ra như mê như tỉnh, vuốt ve pho tượng. Nàng ôm lấy pho tượng vào lòng, tưởng như ôm Trương Bạch trong tay. Ai ai cũng thấy, khuôn mặt của pho tượng và Mỹ Lan y hệt nhau, chính là một người.  
Khi Dương tri châu nghe xong câu chuyện, ông nói với Mỹ Lan:  
- Này cháu, cháu giữ lấy pho tượng này. Ta kiếm một lễ phẩm khác dâng lên hoàng hậu cũng được. Pho tượng này sẽ làm cháu nguôi ngoai phần nào. Cháu chưa gặp lại chồng, có pho tượng này cũng đỡ nhớ.  
Từ ngày đó, mỗi ngày Mỹ Lan thêm tiều tụy, như người nhiễm phải một căn bệnh lạ lùng. Khi ấy, Trương thượng thư chỉ mong tìm ra Trương Bạch, bao nhiêu chuyện cũ bỏ qua hết. Mùa xuân năm sau, Dương tri châu cho người đến báo, ông đã tìm đủ mọi cách mà không sao tìm ra được tung tích của chồng Mỹ Lan.  
Hai năm qua, một cơn ôn dịch lan đến toàn thành. Đứa con của Trương Bạch cũng nhiễm bệnh chết. Mỹ Lan cắt tóc, vào một am ni cô xuất gia, chỉ mang theo duy nhất pho tượng Quan Âm. Cứ như bà ni cô trụ trì, nàng sống một mình một thế giới riêng, không cho một ai vào phòng, kể cả chính bà.  
Bà ni cô cũng kể cho quan thượng thư nghe, đêm đêm nàng hay ngồi viết những lá thư dài đem đốt trước pho tượng. Nàng không tiếp xúc với ai, nhưng tựa hồ rất sung sướng mà cũng chẳng làm hại ai.   
Mỹ Lan tu ở đó chừng hai mươi năm thì chết. Pho tượng Quan Âm bằng xương bằng thịt tuy chết đi nhưng pho tượng ngọc vẫn còn lại với nhân gian.   
  
Nguyễn Duy Chính8/1997  
  
---  
[1] Tục lệ bên Tàu, anh em gần như con cô, con cậu vì khác họ vẫn có thể kết hôn còn dù họ xa nhưng đồng tộc thì lại cấm.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Nguyễn Duy Chính dịch  
Nguồn: VietKiem  
Được bạn: Thái Nhi đưa lên  
vào ngày: 20 tháng 1 năm 2004